TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2019/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 11 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải

Ông Trần Trọng Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị LTM; địa chỉ: Số 163 đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Bị đơn: Anh PDT (có tên gọi khác là T); địa chỉ: Số 163 đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 6 năm 2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị LTM trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh PDT kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hải Phòng

vào ngày 22-3-2010. Quá trình chung sống đến năm 2015, hai bên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, anh PDT thường xuyên đi chơi về muộn, thiếu quan tâm, đóng góp chung trong cuộc sống gia đình. Anh chị phát sinh mâu thuẫn rất nhiều lần nhưng anh PDT vẫn không thay đổi, không cải thiện cuộc sống tình cảm vợ chồng. Hai bên gia đình cũng tham gia khuyên giải nhiều lần, nhưng mâu thuẫn vợ chồng anh chị không có kết quả cải thiện. Từ tháng 10-2018, chị sống ly thân, lúc ở nơi làm việc tại số 364 Tổ 9 khu 3 phường D, thành phố E, tỉnh Quảng Ninh, lúc ở nhà mẹ đẻ, nhưng hai bên thiếu quan tâm, không duy trì liên lạc, gặp gỡ. Nhận thấy không thể tiếp tục chung sống được nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh PDT.

Về con chung: Hai bên không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh PDT vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ trình tự, thủ tục tố tụng, trong đó thụ lý vụ án, xác định người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Tòa án chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và ra quyết định mở phiên tòa đúng thời hạn theo quy định Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đúng quy định theo các điều 70, 71 và 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định theo các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy, Tòa án thụ lý, giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn, bảo đảm quy định điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị LTM được ly hôn anh PDT (có tên gọi khác là T), không giải quyết về con, tài sản chung; nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Tòa án thụ lý, giải quyết tranh chấp về ly hôn, nuôi con, bảo đảm quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa xét xử lần thứ hai, bị đơn được triệu tập hợp lệ, nhưng tiếp tục vắng mặt không có lý do, nên cần chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về việc xét xử vắng mặt bị đơn, phù hợp quy định điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị LTM và anh PDT đăng ký kết hôn tự nguyện, hợp pháp. Anh PDT vắng mặt tại phiên họp hòa giải và các phiên tòa xét xử là một trong những căn cứ hợp pháp để đánh giá anh từ bỏ nguyện vọng, mong muốn hòa giải, đoàn tụ. Trên cơ sở xem xét toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đại diện Cơ quan Quản lý nhà nước về gia đình, trẻ em tại địa phương, phù hợp với trình bày của đương sự, thể hiện quan hệ giữa vợ, chồng đương sự trong tình trạng trầm trọng, không còn tình nghĩa vợ chồng, tình trạng cuộc sống ly thân kéo dài, dẫn đến đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị LTM được ly hôn anh PDT, phù hợp quy định theo khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị LTM và anh PDT không có con chung, nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, chị LTM phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị LTM.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị LTM được ly hôn anh PDT.

- Về con chung: Chị LTM và anh PDT không có con chung, nên Tòa án không giải quyết.

- Về tài sản: Đương sự không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Chị LTM phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0008149 ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, nên chị LTM nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND phường B, quận C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Sinh